

Bản án số: 16 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22/5/2020

V/v : Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Dung

Bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị V - Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Hạc Bông xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Hạc Bông xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa vắng mặt chị V, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:

Chị kết hôn với anh Trần Văn T vào ngày 14/9/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Chị và anh T đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh T và không thể

tiếp tục chung sống cùng anh T được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Văn K, sinh ngày 04/7/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị nên chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh T nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Ông Trần Văn Quang là bố đẻ của anh Trần Văn T cho biết: Chị V và anh T chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trị. Sau khi kết hôn chung sống được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau. Chị V và anh T đã ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Nay chị V làm đơn xin ly hôn quan điểm của anh T và gia đình ông nhất trí. Chị V và anh T có 01 con chung là cháu Trần Văn K, sinh ngày 04/7/2017, hiện đang sống cùng chị V, nếu chị V muốn nuôi con thì gia đình ông cũng nhất trí, nếu chị V không nuôi được thì gia đình ông nhận nuôi cháu. Chị V và anh T không có tài sản chung, không có nợ chung. Anh T đã nhận được các giấy tờ của Tòa án gửi cho anh nhưng do bận công việc anh không thể trực tiếp đến Tòa án làm việc được nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị V khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn T, anh T cư trú tại thôn Hạc Bồng xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ý Yên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị Hoàng Thị V có đơn xin được giải quyết vắng mặt. Anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 nên căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt chị V, anh T.

[2]. Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Hoàng Thị V và anh Trần Văn T được xác lập vào ngày 14/9/2016, đăng ký kết hôn tại UBND xã Yên Trị huyện Ý Yên tỉnh Nam Định nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Anh chị đã ly thân và chấm dứt mọi quan hệ

vợ chồng từ tháng 4/2019 đến nay. Chị V xác định không còn tình cảm với anh T và xin được ly hôn. Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T không đến Tòa án để làm việc. Điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Văn K, sinh ngày 04/7/2017. Hiện nay cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi và đang sống cùng chị V, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu K cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị V xác định không có, không đề nghị Tòa án quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Các Điều 35, 39, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Hoàng Thị V và anh Trần Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Văn K, sinh ngày 04/7/2017 cho chị Hoàng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị V về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong hôn nhân: Chị V xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Hoàng Thị V phải nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001367 ngày 02/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên . Chị V đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Chị V, anh T được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Trị;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Trị;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Lâm;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Tâm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Minh Tâm

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

